

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Thanh**.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Hoa**; Ông **Sỹ Danh Huệ**.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Q.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 03/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 04/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Tên gọi khác không;

HKTT và nơi ở: Đội 3, thôn TĐ, xã H, huyện Q, TP. Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; Con ông Nguyễn Văn L; Con bà Tạ Thị X; Vợ Nguyễn Thị N; Con có 02 con: Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 23/01/2024, có mặt.

2. Trương Văn C, sinh năm 1977; Tên gọi khác không;

HKTT và nơi ở: Đội 5, thôn HT, xã H, huyện Q, TP. Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hóa 4/10; Con ông Trương Văn K (đã chết); Con bà Nguyễn Thị T; Vợ Tạ Thị H; Con có 5 con: Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 23/01/2024, có mặt.

3. Nguyễn Đình L, sinh năm 1979; Tên gọi khác không;

HKTT và nơi ở: Đội 1, thôn TĐ, xã H, huyện Q, TP. Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông Nguyễn Đình B; Con bà Tạ Thị T; Vợ Đàm Thị T; Con có 03 con:

Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 23/01/2024, có mặt.

4. Trần Lương T2, sinh năm 1985; Tên gọi khác không;

HKTT và nơi ở: Thôn Quan Trung 3, xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông Trần Lương T; Con bà Hoàng Thị K; Vợ Nguyễn Thị H; Con chưa có; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 23/01/2024, có mặt.

5. Phùng Văn H, sinh năm 1990; Tên gọi khác không;

HKTT và nơi ở: Đội 1, thôn TĐ, xã H, huyện Q, TP. Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông PHÙNG Văn H; Con bà Nguyễn Thị N; Vợ Nguyễn Thị N; Con có 02 con: Con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 23/01/2024, có mặt.

6. Trần Quốc H2, sinh năm 1983; Tên gọi khác không;

HKTT và nơi ở: Xóm 1, thôn Long Phú, xã H, huyện Q, TP. Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông Trần Danh D; Con bà Hoàng Thị M; Vợ Kiều Thị H; Con có 03 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 23/01/2024, có mặt.

7. Trần Văn T3, sinh năm 1981; Tên gọi khác không;

HKTT và nơi ở: Đội 2, thôn TĐ, xã H, huyện Q, TP. Hà Nội; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông Trần Văn C; Con bà Cấn Thị N; Vợ Lê Thị V; Con có 03 con: Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 23/01/2024, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ ngày 20/01/2024, Nguyễn Văn T là bảo vệ của Công ty TNHH Xây dựng và Vật liệu xây dựng Hà Tây đang làm nhiệm vụ trực tại trụ sở văn phòng của công ty nằm bên trong khuôn viên Nhà văn hóa thôn TĐ, xã H thì Trần Văn T3, Trương Văn C, Nguyễn Đình L là công nhân công ty đến ngồi chơi uống nước. Quá trình ngồi uống nước, T, T2, C, L đã rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Tất cả đồng ý thì T2 đi ra ngoài mua 01 bộ bài tú lơ khơ. Sau khi mua bài, do không mang theo tiền nên T2 đã vay của ông Nguyễn Xuân Th là công nhân công ty đang nằm nghỉ trong phòng số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng

đánh bạc. Sau đó, T2 về phòng họp của công ty thì T lấy 01 chiếc chiếu nhựa có sẵn ở đó trải ra nền rồi bốn người cùng nhau ngồi xuống chiếu và bắt đầu đánh bạc.

Khi T, T2, C, L đang đánh bạc thì PHÙNG Văn H, Trần Lương T2, Trần Quốc H2 đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T2 nghỉ đánh bạc khi đang thắng số tiền 300.000 đồng. Trước lúc về T2 đã mang trả cho ông Thành số tiền 1.000.000 đồng vay trước đó, còn 300.000 đồng tiền thắng bạc T2 cất vào người rồi mang về nhà. Đến 22 giờ cùng ngày, khi T, H, C, L, Tỉnh, H2 đang đánh bạc thì bị Công an huyện Q phối hợp với Công an xã H phát hiện, lập biên bản, thu giữ các vật chứng cùng số tiền 4.500.000 đồng và đưa tất cả về trụ sở để làm rõ.

Căn cứ vào lời khai của các đối tượng, Cơ quan CSĐT đã triệu tập Trần Văn T3 đến trụ sở làm việc, đồng thời thu giữ 1.300.000 đồng là vật chứng của vụ án. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.800.000 đồng. Trong quá trình các đối tượng đánh bạc không có ai đứng ra cho vay, cầm cố tài sản, thu hồ, phé hay phân công người canh gác bảo vệ. Ngày 21/01/2024, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường khẩn cấp, Quyết định tạm giữ, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với các bị cáo.

** Về vật chứng thu giữ:*

- 01 bộ bài tứ lơ khơ có 52 quân bài; 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu xanh đỏ; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc, trước vị trí ngồi, trong người các đối tượng và tiền các đối tượng tự nguyện nộp là 5.800.000 đồng. .

** Quá trình điều tra xác định vai trò, hành vi từng đối tượng như sau:*

1. Nguyễn Văn T mang 820.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T bị thua 710.000 đồng; bị thu giữ 100.000 đồng dưới chiếu bạc và 10.000 đồng tiền đặt cược ở giữa chiếu bạc.

2. Trương Văn C mang 730.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc C thắng 590.000 đồng; bị thu giữ 810.000 đồng dưới chiếu bạc, 500.000 đồng trên người và 10.000 đồng tiền đặt cược ở giữa chiếu bạc.

3. Nguyễn Đình L mang 1.400.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc L thắng 410.000 đồng; bị thu giữ 800.000 đồng dưới chiếu bạc, 1.000.000 đồng trên người và 10.000 đồng tiền đặt cược ở giữa chiếu bạc.

4. Trần Lương T2 mang 600.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc Tỉnh đang thua 100.000 đồng; bị thu giữ 80.000 đồng dưới chiếu bạc, 400.000 đồng trên người và 20.000 đồng tiền đặt cược ở giữa chiếu bạc.

5. Phùng Văn H mang 650.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, Quá trình đánh bạc, H2 đang thua 330.000 đồng; bị thu giữ số tiền 290.000 đồng dưới chiếu bạc và 30.000 đồng tiền đặt cược ở giữa chiếu bạc.

6. Trần Quốc H2 mang 600.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc H đang thua 160.000 đồng; bị thu giữ 400.000 đồng dưới chiếu bạc và 40.000 đồng tiền đặt cược ở giữa chiếu bạc.

7. Trần Văn T3 không mang tiền mà vay của ông Nguyễn Xuân Th số tiền 1.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, khi đang thắng 300.000 đồng thì T2 nghỉ và về trước. Khi về, T2 đã trả lại ông Thành 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là **5.800.000 đồng**.

* *Quá trình điều tra*, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính và biên bản thu giữ tiền trên người, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

* *Cáo trạng số 18/CT-VKSQO ngày 01/4/2024* Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* **Tại phiên tòa**, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng chung Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 7 – 9 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo còn lại xử phạt từ 6 – 8 tháng cải tạo không giam giữ. Không phạt tiền bổ sung các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài; 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu xanh đỏ; Tịch thu sung công số tiền 5.800.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:*

Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, biên bản thu giữ tiền trên người, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng từ 20 đến 22 giờ ngày 20/01/2024, tại Nhà văn hóa thôn TĐ, xã H, huyện Q, các đối tượng gồm Nguyễn Văn T, Trương Văn C, Nguyễn Đình L, Trần Lương T2, Phùng Văn H, Trần Quốc H2, Trần Văn T3 đã tham gia đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là **5.800.000 đồng**.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. *Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:*

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, cần xét xử nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn; quá trình đánh bạc không có người canh gác, bảo vệ, không ai cho vay lãi, cầm cố tài sản, thu hồ, phé hay sử dụng phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc nhưng cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp. Bị cáo T là người trực cơ quan vừa đánh bạc, vừa cho các đối tượng khác mượn địa điểm do mình đang quản lý đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Các bị cáo khác tham gia đánh bạc với số tiền ít (trên mức khởi điểm); đều là người lao động, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; Có công việc ổn định, nơi cư trú rõ ràng; sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với những bị cáo được hưởng cải tạo không giam giữ không khấu trừ thu nhập do hoàn cảnh khó khăn.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 chiếu nhựa có hoa văn màu xanh đỏ là vật chứng phạm tội không có giá trị; Tịch thu sung công số tiền 5.800.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng chung Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T, Trương Văn C, Nguyễn Đình L, Trần Lương T2, PHÙNG Văn H, Trần Quốc H2, Trần Văn T3** phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 7 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 6 (sáu) tháng 21(hai một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan THAHS Công an huyện Q nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt các bị cáo Trương Văn C, Nguyễn Đình L, Phùng Văn H, Trần Quốc H2, Trần Văn T3 mỗi bị cáo 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Mỗi bị cáo còn phải chấp hành 5 (năm) tháng 21(hai một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan THAHS Công an huyện Q nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Văn C, Nguyễn Đình L, Phùng Văn H, Trần Quốc H2, Trần Văn T3 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Trần Lương T2 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 5 (năm) tháng 21 (hai một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan THAHS Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Thiệu Tiến trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định điều 100 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thi hành án các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ.

Không phạt tiền bổ sung các bị cáo; Không khấu trừ thu nhập các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 chiếc nhựa có hoa văn màu xanh đỏ *(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38/2024/THA, ngày 17/4/2024, giữa Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q).*

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.800.000 đồng *(năm triệu tám trăm nghìn đồng)* mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc *(theo Ủy nhiệm chi ngày 17/4/2024, giữa Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q).*

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự: Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí toà án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Thanh

